

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/DS-PT

Ngày: 10 - 01 - 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Bà Lê Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét
xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 11
năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021
của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 357/2021/QĐ-PT ngày
13/12/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi C, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 1, xã LB, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm
1992. Địa chỉ: Số 11A TL, Phường D, thành phố ĐL (*văn bản ủy quyền ngày
19/8/2021*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn
Văn H - Công ty Luật TNHH ĐN - Thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Hoàng Thị Ph, sinh năm 1967

Anh Trương Công Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: 45/51 đường 1/5 phường BL, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ liên hệ: Thôn 1, xã LB, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Bà Ph ủy quyền cho ông Nhâm Mạnh H, sinh năm: 1976. Địa chỉ: 138/4 CVA, Phường 1, thành phố BL (*văn bản ủy quyền ngày 15/9/2021*).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Công Tr, sinh năm 1960

Địa chỉ liên hệ: Thôn 1, xã LB, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

Do có kháng cáo của: Bà Hoàng Thị Ph – Bị đơn

(Anh T và luật sư có mặt; ông Tr, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt; các đương sự còn lại vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Bùi C và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Tính trình bày:

Vào ngày 25/01/2021 ông C có cho bà Ph và con trai là anh Trương Công Đ vay số tiền 200.000.000đ, thời hạn vay là 03 ngày, chậm nhất là 01 tháng phải trả, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3.000đ/01 triệu/ngày. Khi vay tiền, con trai bà Ph là anh Trương Công Đ có viết giấy vay và bà Ph cùng anh Đ có ký vào giấy nhận nợ. Từ khi vay đến nay bà Ph và anh Đ chưa trả được đồng nào cả gốc và lãi. Việc bà Ph vay tiền là để kinh doanh buôn bán chè nên ông C yêu cầu vợ chồng ông Tr, bà Ph và anh Đ cùng có trách nhiệm trả cho ông số tiền gốc là 200.000.000đ và tính lãi theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến nay.

Bị đơn bà Hoàng Thị Ph và anh Trương Công Đ trình bày: Vào ngày 25/01/2021 bà Ph có vay của ông C số tiền 200.000.000đ, không thỏa thuận về thời hạn vay, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 9%/tháng. Khi vay tiền, con trai bà Ph là anh Trương Công Đ có viết giấy và bà Ph cùng anh Đ ký nhận nợ. Anh Đ có xin trả dần 10.000.000đ/01 quý nhưng ông C không đồng ý và có đưa người lạ vào uy hiếp anh Đ trả nợ, nếu không trả thì sẽ không cho anh Đ làm ăn. Mục đích vay tiền là để trả lãi cho những chủ nợ khác. Nay ông C khởi kiện thì bà Ph và anh Đ đồng ý trả nợ cho ông C số tiền gốc 200.000.000đ nhưng xin trả dần theo khả năng tài chính của bà Ph và không đồng ý trả lãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Công Tr trình bày: Ông Tr cho rằng việc mở cơ sở thu mua chè thì ông có biết vì trước đây ông có cùng kinh doanh, nhưng gần đây do hoàn cảnh gia đình nên ông giao cho vợ con trực tiếp kinh doanh, ông Tr cũng đồng ý cùng vợ con trả nợ cho ông C.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án Dân sự sơ thẩm số 39/2021/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi C đối với vợ chồng ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị Ph và anh Trương Công Đ về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị Ph và anh Trương Công Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Bùi C số tiền 223.157.000đ (*Hai trăm hai mươi ba triệu một trăm năm mươi bảy ngàn đồng*); trong đó: tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi là 23.157.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 08/9/2021 bị đơn bà Hoàng Thị Ph kháng cáo cho rằng bà đã trả được số tiền cả gốc và lãi là 70.000.000đ, đề nghị cản trừ số tiền này vào nợ gốc. Đây là khoản nợ riêng của bà, không liên quan đến ông Tr và anh Đ.

Tại phiên tòa hôm nay: Ông Hà là người đại diện theo ủy quyền của bà Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đơn cho rằng bà Ph đã trả cho ông C khoảng 70.000.000 đồng, tiền gốc còn lại 130.000.000 đồng, trả tiền lãi theo quy định của pháp luật. Số tiền này nợ riêng mình bà Ph, không liên quan đến ông Tr và anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, nêu quan điểm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Ph. Căn cứ khoản 1, Điều 308 BLTTDS giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến trình bày của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Giữa ông C với bà Ph và con trai là anh Trương Công Đ có ký giấy vay số tiền 200.000.000đ, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 3.000đ/01 triệu/ngày. Đến hạn, ông C đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Tr, bà Ph và anh Đ không trả nên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà Ph thì thấy rằng:

Bà Ph kháng cáo cho rằng đã thanh toán cho ông C được tổng số tiền 70.000.000đ nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Việc trả lãi bà Ph chỉ tự kê khai chứ không có chữ ký xác nhận của ông C nên không có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi: Theo giấy vay tiền ngày 25/01/2021 không ghi lãi suất, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều trình bày lãi suất hai bên thỏa thuận miệng là 9%/tháng, mức lãi suất này là cao hơn so với quy định của pháp luật. Do đó, cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 điều chỉnh mức lãi suất 20%/năm tương đương 1,67%/tháng là đúng quy định. Tiền lãi được tính từ ngày vay 25/01/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm là 6 tháng 28 ngày $\times 200.000.000đ \times 1.67\% = 23.157.000đ$. Tổng cộng cả gốc và lãi là 223.157.000đ.

Theo giấy vay tiền ngày 25/01/2021 chỉ có bà Ph và anh Đ (con bà Ph) ký giấy vay tiền. Quá trình giải quyết vụ án ông C, bà Ph, anh Đ đều xác định khi vay tiền chỉ có bà Ph và anh Đ, ông Tr không biết. Phía ông C yêu cầu ông Tr cùng có trách nhiệm trả nợ vì bà Ph vay tiền để kinh doanh, phục vụ kinh tế gia đình. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Tr trình bày “*ông sẽ có trách nhiệm cùng vợ con trả nợ*” (BL 70).

Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Ông Trương Công Tr, sinh năm 1960 thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ án phí cho ông Tr.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Ph phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản, 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Hoàng Thị Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Bùi C đối với vợ chồng ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị Ph và anh Trương Công Đ về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Buộc vợ chồng ông Trương Công Tr, bà Hoàng Thị Ph và anh Trương Công Đ phải có trách nhiệm trả cho ông Bùi C số tiền 223.157.000đ; trong đó: tiền gốc là 200.000.000đ, tiền lãi là 23.157.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Buộc bà Hoàng Thị Ph và anh Trương Công Đ phải chịu 7.438.000đ án phí dân sự sơ thẩm, chia theo phần mỗi người phải chịu 3.719.000đ tiền án phí. Miễn toàn bộ án phí cho ông Trương Công Tr.

Buộc bà Hoàng Thị Ph phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004114 ngày 18/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

Hoàn trả cho ông Bùi C số tiền 5.207.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005020 ngày 24/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh LĐ;
- TAND huyện Bảo Lâm (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự (04);
- Lưu AV – HS (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Nguyệt